TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16–THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 192/2026/HNGĐ-ST
Ngày 08-5-2026
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Lực.

2. Bà Châu Hồng Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 459/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc " tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày31 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số124/2026/QĐST -HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1997, địa chỉ thường trú: Số nhà B, Tổ A, ấp L, xã N, tỉnh An Giang, tạm trú: Số A, đường N, khu phố C, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, cóyêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trường K, sinh năm 2000, địa chỉ thường trú: Khóm D, phường N, thành phố Cần Thơ, tạm trú: Số A, đường N, khu phố C, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 8 năm 2025 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm T1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm T1 và ông Nguyễn Trường K tìm hiểu nhau một thời gian thì tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã

L, huyện C, tỉnh An Giang (nay là UBND xã N, tỉnh An Giang) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 123 ngày 05/9/2023.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, không còn cảm thông cho nhau. Nay bà T1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Thị Cẩm T1 yêu cầu được ly hôn với Nguyễn Trường K.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Trường T2, sinh ngày 01/5/2023. Sau khi ly hôn bà T1 yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Trường T2 và không yêu cầu ông Nguyễn Trường K thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Trường K: Đã được Toà án thông báo tham gia tố tụng, nhưng không đến Toà án làm việc, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- Tại biên bản xác minh ngày 24 tháng 3 năm 2026 Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị Cẩm T1 và ông Nguyễn Trường K tại Hội nữ phường D, Thành phố Hồ Chí Minh và được cung cấp thông tin như sau: Bà Nguyễn Thị Cẩm T1 không phải là thành viên nữ phường. Trước khi khởi kiện ly hôn tại Toà án, bà T1 cũng như ông K không có yêu cầu địa phương tổ chức hòa giải cơ sở; Hội Liên hiệp nữ phường cũng không tiếp nhận thông tin cung cấp từ đại diện khu phố cũng như người dân phản ánh. Vì vậy, Hội hiệp nữ phường Dĩ An không rõ nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà T1 và ông K. Đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án theo quy định.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật về tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm T1 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Trường K đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ các Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Bà Nguyễn Thị Cẩm T1 và ông Nguyễn Trường K tự nguyện kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 123 do Ủy

ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh An Giang (nay là UBND xã N, tỉnh An Giang) cấp ngày 05/9/2023. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà T1 và ông K là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung của vợ chồng không được hoà thuận, hạnh phúc nên bà T1 yêu cầu ly hôn với ông K. Quá trình tố tụng Toà án đã triệu tập ông Nguyễn Trường K để hoà giải nhưng ông K vắng mặt không rõ lý do, bà T1 cũng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt không tham gia hòa giải. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà T1 yêu cầu ly hôn với ông K là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm T1 có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Trường T2, sinh ngày 01/5/2023. Quá trình tố tụng ông Nguyễn Trường K không có ý kiến gì đối với con chung. Cháu T2 hiện nay đang do bà T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, việc giao cháu Trường T2, sinh ngày 01/5/2023 cho bà Nguyễn Thị Cẩm T1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Vì vậy, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Cẩm T1.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Cẩm T1 phải chịu án phí ly hôn theo quy định của của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm T1 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con với bị đơn ông Nguyễn Trường K.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm T1 được ly hôn ông Nguyễn Trường K theo Giấy chứng nhận kết hôn số 123 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh An Giang (nay là UBND xã N, tỉnh An Giang) cấp ngày 05/9/2023.

1.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm T1 được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trường T2, sinh ngày 01/5/2023. Ghi nhận sự tự nguyện của bà

Nguyễn Thị Cẩm T1 về việc không yêu cầu ông Nguyễn Trường K thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Cẩm T1 và ông Nguyễn Trường K có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Cẩm T1 phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0024878 ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 16-Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 16-Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà